

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/08/2017

V/v tranh chấp: **Ly hôn**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Ước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXX-ST ngày 15/08/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Anh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số 1, khu tập thể C, phường H, quận M, Hà Nội - Có mặt

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 1, khu tập thể C, phường H, quận M, Hà Nội - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - anh Hồ Anh H trình bày:

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Ngọc T ngày 31/12/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tập thể C, phường H, quận M, Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc ngay sau khi kết hôn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên không thể đồng cảm, chia sẻ về mọi vấn đề trong cuộc sống. Anh chị đã cố gắng tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, càng ngày tình trạng vợ chồng càng căng thẳng. Từ khoảng hai năm nay, mặc dù vẫn ở chung một nhà nhưng anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, chỉ có trách nhiệm với con cái. Khoảng hơn một tháng nay, chị T đã thuê nhà ra ngoài ở, vợ chồng không sống cùng nhau. Nay anh xin ly hôn chị T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Hồ Phú H - sinh ngày 21/10/2009 và Hồ Ngọc H - sinh ngày 07/03/2015. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Hồ Phú H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh công tác tại Công ty chứng khoán Hà Nội, thu nhập trung bình 35.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:

Về động sản chung: Anh và chị T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bất động sản chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nhà đất chung. Ngày 16/05/2017, anh có ký hợp đồng mua 01 căn hộ chung cư tại Tòa nhà C2 - Dự án khu nhà ở X, hiện nay bên bán chưa bàn giao nhà nhưng anh và chị T tự thỏa thuận đối với tài sản này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Anh xác nhận hiện nay vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đỗ Thị Ngọc T trình bày: Chị thống nhất với lời khai của anh về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Theo chị, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có các biểu hiện khác lạ trong cách cư xử với chị. Mặc dù chung sống một nhà nhưng anh H không trò chuyện, không chia sẻ gì với chị. Chị đã cố gắng bằng mọi cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không nhận được thiện chí từ phía anh H. Khoảng hơn một năm trở lại đây, chị nghi ngờ anh H có quan hệ với người khác nên không còn tình cảm với chị nhưng chị không có bằng chứng gì.

Nay anh H xin ly hôn chị, chị xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh H không có hạnh phúc nhưng chị không đồng ý ly hôn vì không muốn các con chị thiếu sự chăm sóc của cả cha và mẹ. Khoảng hơn một tháng nay, chị đã thuê nhà chỗ khác ở nhưng vẫn qua lại chăm sóc con lớn. Chị đề nghị Tòa án hòa giải để anh H nghĩ lại, rút đơn ly hôn, vợ chồng tiếp tục chung sống.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày. Nếu vợ chồng phải ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Hiện nay, chị làm việc tại Bệnh viện E, thu nhập trung bình khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về bất động sản chung: Anh chị không có nhà đất chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với căn hộ chung cư anh H mua tháng 05/2017, anh H đã nhất trí để cho chị ở để nuôi con nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về các khoản nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Anh Hồ Anh H trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị T vì xác định tình cảm vợ chồng không còn; Về con chung: Anh H giữ nguyên nguyện vọng được nuôi 01 con là cháu Hồ Phú H và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nhà đất và các khoản nợ chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với căn hộ chung cư tại Khu Dự án nhà ở X, quận B, Hà Nội do anh mua tháng 5/2017, anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Chị Đỗ Thị Ngọc T trình bày:* Chị xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2015 đến nay nhưng không đồng ý ly hôn vì không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của cha mẹ; Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng; Trường hợp anh H không đồng ý, muốn nuôi một con chung chị cũng nhất trí, chị yêu cầu được nuôi cháu Hồ Ngọc H; Về tài sản, nhà đất và các khoản nợ chung, chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn hộ chung cư anh H mua tháng 5/2017, chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai có quan điểm:

- *Về việc tuân theo Pháp luật của thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:* Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý đơn xin ly hôn của anh Hồ Anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đảm bảo theo đúng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ra quyết định xét xử, Tòa án đã chuyển quyết định và hồ sơ cho Viện kiểm sát theo quy định của Pháp Luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán đúng quy định của Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành Pháp luật của các đương sự đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được, xác định được tình trạng hôn nhân của anh H, chị T đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho anh Hồ Anh H được ly hôn chị Đỗ Thị Ngọc T; Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Hồ Phú H - sinh ngày 21/10/2009 và Hồ Ngọc H - sinh ngày 07/03/2015. Giao con chung là Hồ Phú H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Hồ Ngọc H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản

chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn - anh Hồ Anh H có đơn xin ly hôn đối với chị Đỗ Thị Ngọc T (Trú tại: Số 1, khu tập thể C, phường H, quận M, Hà Nội). Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự - xét thấy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung:

Anh Hồ Anh H và chị Đỗ Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) theo giấy chứng nhận kết hôn số 285 ngày 31/12/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp

Quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Theo anh H, ngay sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng đã không có hạnh phúc do tính cách không hòa hợp, không thể đồng cảm, chia sẻ. Từ khoảng hai năm nay anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, chỉ có trách nhiệm với con cái. Nay anh xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị T xác nhận từ năm 2015 đến nay vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không còn tình cảm nên cư xử lạnh nhạt với chị. Chị đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị thừa nhận cuộc sống chung giữa chị và anh H không có hạnh phúc nhưng vì không muốn các con anh chị bị ảnh hưởng nên chị không đồng ý ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết, chị T không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải nhiều lần đối với quan hệ hôn nhân của anh chị. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh H, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, việc giải quyết cho anh chị ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn

là có căn cứ. Chị T không đồng ý ly hôn nhưng bản thân chị cũng không có bất cứ biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng vợ chồng. Nếu để anh chị tiếp tục duy trì hôn nhân theo nguyện vọng của chị T thì mâu thuẫn vợ chồng của anh chị sẽ làm ảnh hưởng đến gia đình và các con anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng này của chị T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hồ Phú H - sinh ngày 21/10/2009 và Hồ Ngọc H - sinh ngày 07/03/2015. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Phú H, để chị T nuôi cháu Hồ Ngọc H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Xét về điều kiện nuôi con, cả anh H và chị T đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có thể đảm bảo các điều kiện về vật chất và tinh thần cho con. Tuy nhiên, xét về thu nhập thực tế, anh H có thu nhập cao hơn chị T rất nhiều. Nếu để chị T nuôi cả hai con, với mức thu nhập thực tế hiện nay của chị, lại không có chỗ ở ổn định để nuôi con sẽ không thể đảm bảo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho sự phát triển của các cháu. Hơn nữa, cháu Hồ Phú H lại có nguyện vọng ở với bố nên cũng cần xem xét nguyện vọng của cháu. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho anh, chị mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Cháu Hồ Ngọc H sinh ngày 07/03/2015, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Hồ Phú H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con và cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung (động sản+ bất động sản) và các khoản nợ chung:

Về động sản chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về bất động sản và các khoản nợ chung: Anh chị xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh H có mua 01 căn hộ tại Tòa nhà C2 - Dự án khu nhà ở X, quận B, Hà Nội của Công ty cổ phần thi công cơ giới xây lắp theo “Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai” ngày 16/05/2017, hiện nay chưa nhận bàn giao nhà nhưng anh chị tự thỏa thuận đối với tài sản này, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1.1 Khoản 1 Mục II Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1.1 Khoản 1 Mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/UBTVQH14:

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Anh H đối với chị Đỗ Thị Ngọc T

Anh Hồ Anh H được ly hôn chị Đỗ Thị Ngọc T

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hồ Phú H - sinh ngày 21/10/2009 và Hồ Ngọc H - sinh ngày 07/03/2015

Giao con chung là Hồ Phú H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là Hồ Ngọc H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh H, chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và cùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung (Động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:

Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét

Đối với căn hộ chung cư tại Tòa nhà C2 - Dự án khu nhà ở X, quận B, Hà Nội anh H mua theo “Hợp đồng mua bán nhà hình thành trong tương lai” ngày

16/05/2017, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Hồ Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 2002 ngày 18/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Diệu Thúy